

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2023

Số: /BC-VPTT

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng 9 tháng và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2023**

Thực hiện Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng 9 tháng và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

##### **1. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh:**

Ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023; Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn năm 2050; phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2022, triển khai công điện của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng; phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2023; phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 3 và Tiểu dự án 3 của Dự án 10 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023...

**2. Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành:** Văn bản số 105/SNN-KL ngày 16/01/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, cháy rừng; Văn bản số 727/SNN-KL ngày 20/3/2023 về việc triển khai Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 1199/SNN-KL ngày 21/4/2023 đề nghị UBND các huyện thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 1607/SNN-TL ngày 25/5/2023 về việc xây dựng phương án và kịch bản diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 1698/SNN-KL ngày 01/6/2023 về việc tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 1447/SNN-KL ngày 13/6/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã,

thành phố tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 2295/SNN-KL ngày 17/7/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác diễn biến rừng và rút kinh nghiệm chậm phê duyệt kết quả diễn biến rừng trên địa bàn quản lý...

- Ban hành các văn bản đơn đốc, chỉ đạo các hạt kiểm lâm như: Văn bản số 104/CCKL-QLBT về việc quản lý, sửa chữa bảng tuyên truyền bảo vệ rừng và bảng cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh năm 2023; Văn bản số 179/CCKL-QLBT ngày 21/02/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2023 của Chính phủ; Văn bản số 331/CCKL-QLBT ngày 21/3/2023 về việc triển khai Quy định cấp dự báo cháy rừng và Bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 404/KH-CCKL ngày 31/3/2023 về thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2023; Văn bản số 422/CCKL-QLBT ngày 03/4/2023 về việc tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 516/CCKL-QLBT ngày 20/4/2023 về việc kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2023; Văn bản số 1447/SNN-KL ngày 13/6/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 2295/SNN-KL ngày 17/7/2023 đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác diễn biến rừng và rút kinh nghiệm chậm phê duyệt kết quả diễn biến rừng trên địa bàn quản lý; Văn bản số 706/CCKL-QLBT ngày 13/6/2023 đề nghị các hạt kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; Văn bản số 711/CCKL-QLBT ngày 14/6/2022 về việc tăng cường thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng...

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **II.1. CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG**

#### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch**

##### **a) Công tác bảo vệ rừng và PCCCR**

- Công tác bảo vệ rừng: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu. Kết quả, đã tổ chức 2.282 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng và phá bỏ 10 lán trại, 4.813kg than và 95 lò than hàm đang hoạt động trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

+ Phá rừng trái pháp luật:

\* Phát hiện và lập biên bản 27 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 60.315 m<sup>2</sup> (Vĩnh Thạnh 19 vụ, diện tích 23.135 m<sup>2</sup>; Hoài Ân 02 vụ, diện tích 20.038 m<sup>2</sup>; Phù Cát 01 vụ, diện tích 4.973 m<sup>2</sup>; An Lão 03 vụ, diện tích 9.133 m<sup>2</sup>; Phù Mỹ 02 vụ, diện tích 3.036 m<sup>2</sup>). Trong đó, diện tích rừng thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ 18.433 m<sup>2</sup>, diện tích rừng thuộc quy hoạch chức năng sản xuất 41.882 m<sup>2</sup>; chủ quản lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh 6.935 m<sup>2</sup>, Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân 2.046 m<sup>2</sup>, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn 10.589 m<sup>2</sup>, UBND xã 38.015 m<sup>2</sup>, hộ gia đình 2.730 m<sup>2</sup>. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 02 vụ, diện tích giảm 18.431 m<sup>2</sup>.

\* Kết quả xử lý: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra và xử lý 17 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 15 vụ). Cụ thể: Vĩnh Thạnh 11 vụ (khung hành chính), Hoài Ân 02 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 01 vụ), An Lão 03 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 02 vụ) và Phù Mỹ 01 vụ (khung hành chính).

+ Khai thác rừng trái pháp luật: Phát hiện và lập biên bản 05 vụ vi phạm, khối lượng 18,713 m<sup>3</sup> gỗ các loại và 108 thực vật rừng ngoài gỗ (cây Đước). Cụ thể: Huyện Vân Canh 01 vụ vi phạm, khối lượng 11,409 m<sup>3</sup> gỗ, chủng loại Ké, Trâm, Sỗ; huyện An Lão 01 vụ, khối lượng 2,735 m<sup>3</sup> gỗ, chủng loại Giổi, Giẻ; huyện Vĩnh Thạnh 02 vụ, khối lượng 4,569 m<sup>3</sup> gỗ, chủng loại Lim xẹt, Keo lai; huyện Phù Mỹ 01 vụ, 108 kg thực vật rừng ngoài gỗ (cây Đước). So với cùng kỳ năm 2022, giảm 02 vụ.

\* Kết quả xử lý: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng điều tra và xử lý 03 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 02 vụ). Cụ thể: Hoài Ân 01 vụ (khung hình sự), Vĩnh Thạnh 02 vụ (khung hành chính).

+ Mua, bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật:

\* Phát hiện và lập biên bản 87 vụ, gồm: 23 vụ vận chuyển, 60 vụ vô chủ, 02 vụ hồ sơ, 02 vụ tàng trữ; tạm giữ: 75,771 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 88,186 kg thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 9.981kg thực vật rừng ngoài gỗ là mây, 24 xe ô tô và 22 xe máy, 01 xe 3 bánh và 02 cửa xăng.

\* Kết quả xử lý: Đã xử lý hành chính 26 vụ, gồm: 22 vụ vận chuyển, 02 vụ tàng trữ, 02 vụ hồ sơ; phạt 193.750.000 đồng; tịch thu 10,682 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 9.981 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là song, mây và 62,160 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 01 máy cửa xăng cầm tay; đã trả lại: 11,760 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 10.745kg thực vật rừng ngoài gỗ là củi và 22 xe ô tô và 01 xe 3 bánh.

+ Lấn chiếm rừng trái pháp luật:

\* Phát hiện và lập biên bản 01 vụ vi phạm xảy ra tại khoảnh 10, tiểu khu 131, xã Mỹ Lộc, huyện Phù Mỹ. Diện tích thiệt hại 230 m<sup>2</sup>, thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ, do UBND xã Mỹ Lộc quản lý. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 01 vụ, diện tích tăng 230 m<sup>2</sup>.

\* Kết quả xử lý: Kiểm lâm địa bàn đã tham mưu UBND xã Mỹ Lộc phối hợp với các ngành chức năng xác lập hồ sơ và xử phạt hành chính 2.000.000 đồng, buộc đối tượng phải khôi phục lại tình trạng ban đầu.

+ Công tác phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Đã phá bỏ 46,49 ha (huyện An Lão 38,00 ha, huyện Hoài Ân 2,86 ha, huyện Tây Sơn 0,63 ha, huyện Vĩnh Thạnh 5,45 ha).

+ Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 553.836.192 đồng, gồm: 269.300.000 đồng tiền phạt, 265.060.000 đồng tiền bán tang vật vi phạm và 19.476.912 đồng tiền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Công tác PCCCR: Các đơn vị, chủ rừng triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao, ... Từ đầu năm đến nay, xảy ra 05 vụ cháy rừng, diện tích 23,76 ha. Trong đó 04 vụ cháy rừng trồng với diện tích 23,06 ha (Hoài Ân, diện tích 2,74 ha, Tây Sơn 7,84 ha, Phù Cát 2,58 ha, TP. Quy Nhơn 9,9 ha); 01 vụ cháy đất đã trồng rừng chưa thầy rừng tại huyện Tuy Phước, diện tích 0,7 ha. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 05 vụ, diện tích 23,76 ha.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp: Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.294 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 211 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 14.011 người tham dự, 866 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Đến nay, Tổ Công tác đã phối hợp với Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn và các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra, thống nhất số liệu. Hiện nay, Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn đang tiến hành điều chỉnh, bổ sung theo góp ý của các đơn vị liên quan cấp huyện, xã và tổng hợp số liệu, báo cáo lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo thực hiện; dự kiến hoàn thành việc xây dựng Phương án trước ngày 30/9/2023. Tuy nhiên, việc xây dựng Phương án rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn năm 2050 có nội dung và khối lượng công việc rất lớn, thời kỳ thực hiện dài, có cân đối, so sánh chỉ tiêu sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 (thống kê danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lâm nghiệp đến năm 2030; chuyển đổi các loại rừng; kiểm tra, đánh giá hiện trạng đất chưa có rừng đến từng lô, khoảnh, tiểu khu, rất chi tiết và phức tạp,...) nên cần có sự tham gia, phối hợp của các sở, ngành và địa phương cấp huyện, xã. Vì vậy, để có thời gian các địa phương, các sở, ngành tham gia góp ý kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn năm 2050 đảm bảo chất lượng, đồng bộ, khả thi và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở tích hợp Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, Sở Nông nghiệp và PTNT đã báo cáo UBND tỉnh xem xét cho gia hạn thời gian báo cáo UBND tỉnh đến ngày 31/10/2023 tại Báo cáo số 273/BC-SNN ngày 20/9/2023 và UBND tỉnh đã có văn bản đồng ý, thống nhất tại văn bản số 690/UBND-TH ngày 21/9/2023.

#### b) Sử dụng, phát triển rừng và nâng cao năng suất, chất lượng rừng

- Đã tổ chức bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích 83.522,24 ha. Cụ thể:

+ Khoán bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng: 43.113,0 ha.

+ Khoanh nuôi rừng phòng hộ: 461,4 ha.

+ Khoán các nguồn khác: 5.244 ha

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng : 34.703,84 ha (các công ty lâm nghiệp: 20.046,50 ha, Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 14.657,34 ha).

- Chăm sóc rừng trồng: Năm 2023, kế hoạch diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.498,8 ha (phòng hộ, đặc dụng 296,3 ha; sản xuất 19.202,5 ha). Trong đó, diện tích phải chăm sóc lần 1 là 13.100 ha. Đến nay, các chủ rừng đã chăm sóc lần 1 đạt 100% kế hoạch và đang chuẩn bị chăm sóc lần 2.

- Công tác trồng rừng: Kế hoạch năm 2023, trồng rừng tập trung 8.780 ha. Trong đó, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 160 ha (trồng mới 60 ha; trồng lại rừng sau khai thác 100 ha); trồng rừng sản xuất 8.620 ha. Từ đầu năm đến nay, đã trồng được 1.725,73 ha (An Lão 545 ha; Hoài Ân 466,07 ha; Hoài Nhơn 147,49 ha; Phù Mỹ 26,01 ha; Vân Canh 333,65 ha; Tuy Phước 77,0 ha; An Nhơn 16,51 ha; TP. Quy Nhơn 114,0 ha).

- Sản xuất cây giống: Kế hoạch năm 2023, trên địa bàn tỉnh sản xuất 200 triệu cây giống. Từ đầu năm đến nay, sản xuất được 112.900.000 cây giống các loại.

- Khai thác rừng trồng: Kế hoạch năm 2023, tổng diện tích khai thác rừng trồng là 9.092 ha. Trong đó, diện tích khai thác rừng trồng phòng hộ 210 ha; diện tích khai thác rừng trồng sản xuất 8.882 ha. Từ đầu năm đến nay, đã khai thác được 5.579,0 ha, sản lượng khai thác đạt 757.794,5 m<sup>3</sup> (An Lão 79.260 m<sup>3</sup>; Hoài Ân 108.329,0 m<sup>3</sup>; Hoài Nhơn 26.057,5 m<sup>3</sup>; Phù Mỹ 31.680 m<sup>3</sup>; Phù Cát 29.510 m<sup>3</sup>; Tây Sơn 28.880 m<sup>3</sup>; Vĩnh Thạnh 12.816,0 m<sup>3</sup>; Tuy Phước 27.800 m<sup>3</sup>; Vân Canh 370.406,0 m<sup>3</sup>; An Nhơn 12.110 m<sup>3</sup>; TP. Quy Nhơn 30.946,0 m<sup>3</sup>).

- Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC:

+ Quản lý rừng bền vững: Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt 01 phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh. Lũy kế đến nay, đã có 08 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Côn và 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh). Ngoài ra, Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn đang hoàn chỉnh Phương án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC: Từ đầu năm đến nay, đã cấp chứng chỉ rừng được 3.992,5 ha. Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 13.330,5 ha, trong đó: rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 11.663,5 ha. Trong đó:

\* Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,0 ha (khoanh nuôi tái sinh 217,0 ha; rừng trồng 2.563,0 ha).

\* Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.065,0 ha (rừng tự nhiên 1.450,0 ha; rừng trồng 2.615,0 ha).

\* Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài 5.493,0 ha rừng trồng.

\* Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân 992,5 ha rừng trồng.

Hiện nay, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân, Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng... đang tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng.

- Kết quả thực hiện trồng và chuyển hóa rừng cây gỗ lớn: Kế hoạch năm 2023, trồng và chuyển hóa 4.450 ha. Đến nay, đã chuyển hóa được 3.020 ha do Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài chuyển hóa 3.000,0 ha và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn chuyển hóa 20,0 ha. Hiện nay, các Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Kôn đang chuẩn bị đất thực hiện trồng rừng gỗ lớn trên diện tích trồng lại rừng sau khai thác; hộ gia đình, cá nhân ở các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn đang thực hiện chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn theo hợp đồng liên kết với Công ty TNHH Năng lượng Sinh học Tín Nhân và Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng.

- Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch năm 2023, toàn tỉnh sẽ thực hiện trồng 1.731,65ha; trong đó: Trồng rừng tập trung 243,01ha; trồng cây phân tán: 1.488,64 ha. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh trồng được 399.716 cây, tương đương với diện tích 399,716 ha; đạt 23% so với kế hoạch. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 1.281.905 cây, tương đương với 1.281,905 ha.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành 32 quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với tổng diện tích 198,41 ha (rừng phòng hộ 24,88 ha; rừng sản xuất 97,03 ha; quy hoạch cho mục đích khác không phải lâm nghiệp 76,50 ha).

- Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 65 nguồn giống với tổng diện tích 47,075 ha.

## **2. Tình hình phân bổ kinh phí**

Kinh phí được Trung ương cấp năm 2023: 23.651 triệu đồng. UBND tỉnh đã phân bổ cho các đơn vị.

### **II.2. TIỂU DỰ ÁN 1, DỰ ÁN 3**

#### **1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ**

Đã tổ chức bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng với diện tích 73.335,4 ha. Cụ thể:

a) Khoán bảo vệ rừng: 72.614,91 ha.

b) Hỗ trợ bảo vệ rừng: 720,49 ha.

#### **2. Tình hình phân bổ kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3**

Kinh phí được Trung ương cấp năm 2023: 52.333 triệu đồng; kinh phí đối ứng ngân sách tỉnh 6.296 triệu đồng. Đã tham mưu phân bổ kinh phí cho các đơn vị.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

a) Công tác bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng và khoán khoán nuôi tái sinh rừng được các đơn vị triển khai kịp thời và bảo vệ tốt.

b) Lực lượng kiểm lâm, chủ rừng và các đơn vị ở địa phương tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng trái pháp luật, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

#### **2. Hạn chế, tồn tại**

a) Tình trạng người dân lén lút phá rừng với hình thức lấn biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, lấn chiếm rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

b) Số vụ cháy rừng tăng so với cùng kỳ năm 2022.

c) Tiến độ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững một số đơn vị chủ rừng còn chậm, một số đơn vị chưa triển khai thực hiện, như: Ban quản lý rừng phòng hộ An Lão, Vân Canh và Tây Sơn.

d) Việc triển khai thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại địa phương còn chậm.

đ) Trồng rừng: Đến nay, mới trồng được 1.725,73 ha/8.780 ha, chỉ đạt 19,7% kế hoạch năm 2023.

e) Sản lượng gỗ khai thác rừng trồng đạt 757.794,5 m<sup>3</sup>. Tuy nhiên, so với kế hoạch năm 2023 chỉ đạt 69,5%.

g) Sản xuất cây giống 112.900.000 cây giống các loại, chỉ đạt 56,5% kế hoạch năm 2023.

#### **3. Nguyên nhân**

a) Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lén lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

b) Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

c) Thời tiết nắng nóng khô hanh kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, một số diện tích rừng gần khu dân cư, người dân thường xuyên sử dụng lửa đốt rác, đốt tổ ong...Do đó, khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng.

d) Kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện, nhưng đến nay UBND huyện An Lão vẫn chưa giao kinh phí cho Ban quản lý rừng phòng hộ để xây dựng phương án; Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn và Vân Canh đã được UBND huyện giao vốn nhưng chưa triển khai thực hiện.

đ) Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh gặp khó khăn về nguồn kinh phí; quỹ đất để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

e) Năm 2023 giá gỗ trên thị trường giảm mạnh. Do đó, đa số các chủ rừng tạm ngừng khai thác để chờ giá gỗ tăng, dẫn đến khối lượng gỗ khai thác chỉ đạt 69,5% kế hoạch.

g) Vì năm 2023 chủ yếu là trồng lại rừng sau khai thác, nhưng đến nay các đơn vị chưa chuẩn bị được hiện trường trồng rừng; các chủ vườn ươm không xuất bán được cây giống nên sản xuất cầm chừng chỉ đạt 56,5% kế hoạch.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM**

##### **1. Nhiệm vụ**

a) Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về công tác bảo vệ rừng, như: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 11/UBND-KT ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR; Văn bản số 2975/UBND-KT ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023...

- Tiếp tục đôn đốc các hạt kiểm lâm triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi diễn biến rừng năm 2023.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, giám sát, nghiệm thu khối lượng thực hiện xây dựng Phương án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050; chỉ đạo Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn bổ sung, hoàn thiện để

báo cáo UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT trước ngày 30/9/2023; tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương làm cơ sở triển khai thực hiện (*theo lịch họp của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

#### b) Sử dụng và phát triển rừng

- Hướng dẫn các đơn vị trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp; thủ tục về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để tổ chức thẩm định theo quy định.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt phương án khai thác rừng trồng phòng hộ, sản xuất theo quy định Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về truy xuất nguồn gỗ lâm sản.

- Tiếp tục thẩm định Phương án Quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường chỉ đạo công chức phụ trách địa bàn nắm bắt tình hình sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn phụ trách. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác chăm sóc rừng trồng năm 2023 theo quy định.

- Đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị chuẩn bị vật tư, vật liệu chuẩn bị cây giống trồng rừng theo đúng lịch thời vụ. Đôn đốc các chủ rừng có kế hoạch trồng rừng phòng hộ, đặc dụng năm 2023 chăm sóc cây giống bản địa để đảm bảo đạt tiêu chuẩn trồng rừng theo quy định.

- Đôn đốc các đơn vị chủ rừng tiếp tục chăm sóc rừng trồng lần 2.

- Thẩm định và công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh).

- Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT đôn đốc UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2023.

## 2. Giải pháp

a) Các hạt kiểm lâm tham mưu chính quyền địa phương chỉ đạo các ngành, tổ chức, hội, đoàn thể tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng, mua bán gỗ trái phép,... nhất là phát huy vai trò và sự ủng hộ của

những người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng thôn, xóm) vận động các hộ gia đình, bà con trong cộng đồng thực hiện tốt cam kết bảo vệ rừng, tích cực cung cấp thông tin, hỗ trợ các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm pháp luật các đối tượng vi phạm. Thực hiện các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc trưng văn hóa vùng dân cư, đối tượng tuyên truyền, nội dung tuyên truyền,... để phát huy tối đa hiệu quả tuyên truyền, tạo được chuyển biến tích cực rõ rệt trong nhận thức và hành động của nhân dân về công tác bảo vệ rừng.

b) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

c) Các hạt kiểm lâm tăng cường phối hợp lực lượng công an, dân quân tự vệ và lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng; Thực hiện nghiêm việc chốt chặn trên các tuyến đường, các điểm trọng yếu thường vận chuyển, mua bán lâm sản để kiểm tra, ngăn chặn việc mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét trong và ngoài rừng, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào rừng để phát hiện các hành vi phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng, đất lâm nghiệp trái pháp luật, kịp thời ngăn chặn. Tích cực điều tra, truy tìm các đối tượng phá rừng, khai thác rừng trái phép để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

d) Các đơn vị chủ rừng phải tích cực chủ động triển khai công tác bảo vệ rừng và PCCCR. Phối hợp tuần tra, truy quét, ngăn chặn, phát hiện kịp thời tình trạng xâm hại rừng trên lâm phận quản lý và vùng rừng giáp ranh. Thường xuyên kiểm tra rừng và chốt chặn để ngăn chặn khai thác gỗ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Kiên quyết chấm dứt hợp đồng đối với các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng để xảy ra phá rừng, khai thác gỗ trái phép; bố trí đặt các chốt bảo vệ rừng trong rừng, nhất là các vùng trọng điểm, khu vực rừng giáp ranh có nguy cơ cao về phá rừng, khai thác gỗ trái phép.

đ) Các hạt kiểm lâm phối hợp có hiệu quả với các ngành chức năng liên quan, chủ rừng từ huyện đến xã, quản lý chặt chẽ nguồn gốc lâm sản tại các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh lâm sản trên địa bàn. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nếu sử dụng, mua, bán, chế biến lâm sản có nguồn gốc trái pháp luật.

e) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Công ty TNHH Lâm nghiệp, một số doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các hộ gia đình đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ để khuyến khích chủ rừng thực hiện chuyển đổi sang trồng rừng gỗ lớn.

g) Đôn đốc các đơn vị chủ rừng hoàn thiện công tác xử lý thực bì, cuộc hồ và trồng rừng theo đúng lịch thời vụ, đảm bảo công tác trồng rừng đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

h) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất cây giống theo chuỗi hành trình từ khâu thu hái vật liệu, sản xuất giống đến lô cây con cho trồng rừng; phát hiện và xử lý kịp thời các lô giống không rõ nguồn gốc theo quy định của pháp luật.

i) Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng 9 tháng và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2023 của Văn phòng thường trực Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Bình Định. Kính báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương biết, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- VP Ban Chỉ đạo trung ương;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cty TNHH LN: Sông Kôn, Hà Thanh, Quy Nhơn;
- Các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;
- Lưu: VT VPTT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**

**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**